

CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ISSN: 0866-7756

VIET NAM TRADE AND INDUSTRY REVIEW

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

SỐ 12 - THÁNG 5/2020



Website: <http://tapchicongthuong.vn>



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Trần Tuấn Anh
GS.TS. Trần Thọ Đạt
GS.TS. Trần Văn Địch
GS.TS. Nguyễn Bách Khoa
GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê
GS.TSKH. Bàn Tiến Long
GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh
GS.TS. Đinh Văn Sơn
GS.TSKH. Trần Văn Sung
GS.TS. Lê Văn Tán
GS. TS. Phạm Minh Tuấn
GS.TSKH. Đào Trí Úc
GS.TSKH. Đặng Ứng Vận
GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Đặng Thị Ngọc Thu

ĐT: 0968939668

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Ngô Thị Diệu Thúy

ĐT: 024.22218228 - 0903223096

Phạm Thị Lệ Nhung

ĐT: 0912.093191

TÒA SOẠN

Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Ban Trị sự - ĐT: 024.22218238

Fax: 024.22218237

Ban Thư ký - Xuất bản

ĐT: 024.22218230

Ban Truyền thông - ĐT: 024.22218239

Ban Chuyên đề - ĐT: 024.22218229

Ban Phóng viên - ĐT: 024.22218232

Trung tâm Thông tin Đa phương tiện

ĐT: 024.2221 8231

Email: online@tapchicongthuong.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao,
Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38213488 - Fax: (028) 38213478

Email: vpddpntapchicongthuong@gmail.com

Giấy phép hoạt động báo chí số:

60/GP-BTTTT

Cấp ngày 05/3/2013

Trình bày: Tại Tòa soạn

In tại Công ty CP Đầu tư và

Hợp tác quốc tế

Giá 250.000 đồng

Website: www.tapchicongthuong.vn

MỤC LỤC

CONTENTS

ISSN: 0866-7756 **số 12** - Tháng 5/2020

LUẬT

NGUYỄN DUY NAM

Nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức
Enhancing the legal awareness of students studying at Hong Duc University9

PHAN PHI LONG - BÙI THỊ MỸ HƯƠNG - NGUYỄN HUỲNH ANH

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài - Thực trạng và hướng hoàn thiện
Non-contractual relation involving foreign elements: Current state and solutions..... 13

NGUYỄN ĐĂNG NGHĨA

Dẫn độ tội phạm dưới góc độ luật quốc tế và liên hệ thực tiễn pháp luật Việt Nam
The extradition from the perspective of international regulations and practices of Vietnam's laws..... 17

BÙI HẠNH PHÚC

Bảo đảm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự
Protecting human rights of minor suspects engaging criminal investigations 23

TRẦN THỊ LỆ HẰNG

Bảo đảm quyền về việc làm cho người cao tuổi là nữ giới trong pháp luật Việt Nam hiện nay
Ensuring the employment rights for elderly women in Vietnamese laws..... 29

NGUYỄN THANH TÙNG

Một số bất cập, hạn chế về thành lập, tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp năm 2014
Some inadequacies and limitations in the establishment, organization and operation of enterprises
of the 2014 Law on Enterprises..... 36

HOÀNG THỊ NGỌC QUỲNH - TRỊNH THỊ THU THẢO

Bàn về quy tắc xuất xứ hàng hóa và một số bài học cho Việt Nam
Discussion on rules of origin and its application in Vietnam..... 41

HỒ XUÂN THẮNG

Một số kiến nghị góp ý sửa đổi trong nội dung Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp 2014
Some recommendations to the draft amendments and supplements to the Law on Enterprises 2014..... 47

ĐỖ THỊ KIỀU PHƯƠNG

Hoàn thiện khung pháp lý về thị trường giao dịch chứng khoán phi tập trung ở Việt Nam
Perfecting the legal framework for the OTC market in Vietnam 53

NGUYỄN NAM TRUNG

Sự cần thiết xây dựng khung pháp lý đối với hoạt động cho vay ngang hàng (Peer to Peer Lending) tại Việt Nam
The necessity for establishing a legal framework for the Peer-to-Peer Lending model in Vietnam..... 59

KINH TẾ

NGUYỄN NGỌC DUY - NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG

Hiệu quả kinh tế của hộ nông dân trồng táo kết hợp nuôi dê tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
The economic efficiency of growing apples in combination with farming goats in Ninh Phuoc district,
Ninh Thuan Province64

TRẦN THỊ BÍCH DUNG - TRẦN BÁ THỌ

Vấn đề thu hút vốn đầu tư nước ngoài hiện nay tại Việt Nam
Issues of attracting foreign investment into Vietnam70

BÙI TRƯỜNG GIANG - MAI NGỌC KHƯƠNG

Động lực tham gia phát triển kinh tế của hộ nghèo tại Thành phố Cần Thơ - Gợi ý cải thiện
chính sách giảm nghèo bền vững
The poverty reduction motivation of poor households living in Can Tho City: Policy implications
for sustainable poverty reduction.....78

PHẠM VŨ THÁI TRÀ

Chính sách thương mại tự do và sự ảnh hưởng tới nền kinh tế Việt Nam
Free trade policies and their impacts on Vietnam's economy85

PHẠM CHÁNH TÔNG - NGÔ HUY THÁI

Đẩy mạnh cơ giới hóa trong khâu thu hoạch lúa ở tỉnh Sóc Trăng
Promoting the agricultural mechanization in rice harvesting in Soc Trang Province90

LÊ THÚY ANH - TRẦN HOÀNG THÀNH VINH

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
Attracting Foreign Direct Investment into Phu Tho Province.....94

NGUYỄN THỊ HUYỀN - LÊ THỊ THÙY LINH

Thực trạng sản xuất và tiêu thụ nông sản đặc trưng, đặc sản ở huyện Bá Thước, Thanh Hóa
The current state of producing and consuming typical agricultural products and specialties
of Ba Thuoc District, Thanh Hoa Province..... 100

TRẦN PHƯƠNG TÂM AN

Nâng cao năng lực, cạnh tranh phát triển ngành Chế biến và xuất khẩu gỗ Việt Nam bền vững
Sustainably improving the competitiveness of Vietnam's wood processing and export industry 106

VŨ DIỆP ANH

Lợi thế so sánh của ngành Dệt May Việt Nam
Comparative advantages of Vietnam's textile and garment industry..... 112

PHẠM THỊ THÙY LINH

Đầu tư nước ngoài năm 2020 - Cơ hội và thách thức cho Việt Nam
FDI in Vietnam in 2019: Opportunities and Challenges 116

ĐỖ THỊ PHƯƠNG

Ảnh hưởng của khối FDI đến năng suất lao động toàn nền kinh tế Việt Nam
FDI sector on the productivity of Vietnam's economy 120

HÀ THỊ THU THỦY

Thương mại quốc tế năm 2019 và dự báo năm 2020
Vietnam's international trade in 2019 and outlook in 2020..... 124

NGÔ KIM THANH

Xuất khẩu gạo Việt Nam: Thách thức và giải pháp
Vietnam's rice export: Challenges and solutions..... 128

HỒ CHÍ DIÊN

Ổn định, phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá góp phần đẩy mạnh Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh miền núi phía Bắc nước ta
Stabilizing and developing tobacco raw material areas to promote the implementation of the national target program on new rural development at Vietnam's northern mountainous provinces 134

NGUYỄN NGỌC MINH

Kinh nghiệm quốc tế trong mua sắm công xanh và bài học cho Việt Nam
International experiences of green public procurement and lessons for Vietnam 139

QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ

PHẠM THANH LAN - NGÔ THANH DUNG

Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại huyện Gia Lâm, Hà Nội
Addressing the gender imbalance at birth issue at Gia Lam district, Hanoi 1142

MAI THỊ MAI - NGUYỄN QUANG HUY

Một số mô hình tổ chức chính quyền địa phương của các quốc gia có cấu trúc lãnh thổ liên bang trên thế giới
Some local government organizational models of countries which have a federal territorial structure 147

TRẦN THỊ NHINH

Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đến sự gắn kết nhân viên dưới vai trò điều tiết của danh tiếng tổ chức
Impacts of corporate social responsibilities on employees engagement via corporate reputation 152

NGUYỄN VŨ THÙY CHI

Du lịch kết hợp chăm sóc sức khỏe - Cơ hội cho phát triển du lịch tỉnh An Giang
Wellness tourism: Opportunities for promoting the growth of An Giang Province's tourism 161

LÊ VĂN CHIẾN - NGUYỄN ĐỨC THẮNG - PHẠM KIÊN TRUNG

Nghiên cứu áp dụng công cụ Digital Marketing trong hoạt động tuyển sinh của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
Analyzing the application of digital marketing tools in the admissions consulting task of Hanoi University of Mining and Geology 166

VŨ PHƯƠNG NGÂN

Thực trạng sử dụng vốn ngân sách nhà nước cho hoạt động đầu tư xây dựng tại quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
The current state of using investment capital from state budget for capital construction activities in Ha Dong District, Hanoi 171

NGUYỄN THỊ MINH HÀ

Xây dựng mô hình đo lường tác động của Digital Marketing đến quyết định đăng ký nhập học của người học tiềm năng
The model to evaluate the impact of digital marketing on through the enrollment decision of potential learners 176

VŨ THỊ BÍCH THÙY - NGUYỄN THƯỜNG LẠNG - NGUYỄN THỊ THU HÀ -

TRẦN THỊ THÙY LINH - NGUYỄN THỊ THU UYÊN

Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn điểm đến của du khách quốc tế: Nghiên cứu trường hợp tại Hà Nội
Factors affecting the decision of international tourists in choosing a place to visit: Hanoi case study 183

HOÀNG THỊ HƯƠNG - LÊ THỊ XUÂN QUỲNH - PHẠM PHÚ MINH

Xu hướng áp dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất nông nghiệp và hàm ý chính sách cho Việt Nam
The trend of implementing technologies of Industry 4.0 into the agricultural sectors and policy implications for Vietnam 189

NGUYỄN HOÀNG ANH

Phân tích tình hình thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Bến Tre theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững
Analyzing the agricultural restructuring process of Ben Tre Province in directions of increasing added value and developing sustainably 195

NGUYỄN NGUYỄN DŨNG

Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài của Thành phố Hà Nội hiện nay
Solutions to enhance the quality of Hanoi's current contingent of foreign investment management officials 201

NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN

Giải pháp đào tạo nâng cao năng lực nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kì hội nhập kinh tế quốc tế
Solutions for improving the quality of human resources in the context of the country's international integration process..... 205

DƯƠNG MINH TÚ

Một số nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của người lao động
Some factors affecting the work performance of staff 210

PHAN LÊ CƠ

Một số hạn chế trong liên kết để phát triển du lịch sinh thái vùng Đông Nam bộ
Some limitations to the linkages of ecotourism in the Southeast region of Vietnam 216

LÊ THỊ KIM CHI

Thực trạng lao động việc làm nông thôn Việt Nam
The status quo of Vietnam's rural employment 222

TRẦN MAI ĐÔNG - LÊ THỊ THU THẢO

Understanding women leadership in vietnamese collectivist culture
Năng lực lãnh đạo của phụ nữ trong nền văn hóa tập thể tại Việt Nam 228

KHƯƠNG THỊ HUẾ

Nghiên cứu thái độ của sinh viên về môn học hành vi tổ chức tại Trường Đại học Thủ Dầu Một
A study on the attitude of students towards the organization behavior course which is taught at Thu Dau Mot University 235

VŨ TUẤN DƯƠNG - TRẦN SỸ NGUYỄN - PHẠM THỊ DUNG

Thực trạng một số nhân tố tác động đến sự hài lòng của sinh viên đối với chương trình đào tạo ngành Du lịch của Trường Đại học Đại Nam
The current status of factors affecting the satisfaction of students with the tourism training program of Dai Nam University 241

NGUYỄN THỊ THU TRANG

Thực trạng năng suất lao động của Việt Nam và một số giải pháp tăng năng suất lao động
The status quo of Vietnam's productivity and some solutions for enhancing the productivity 247

NGUYỄN THỊ HỒNG SÂM

Giải pháp quản lý giáo dục đại học tại Việt Nam
Solutions for improving the state management of higher education sector in Vietnam 251

KINH DOANH

PHẠM QUỐC HUÂN - PHẠM THỊ MAI QUỲN

Ảnh hưởng của đánh giá trực tuyến đến quyết định mua hàng trên các trang B2C
Impacts of online reviews on purchase decisions on B2C websites 256

TRẦN TIẾN

Phát triển sản phẩm du lịch dựa vào tài nguyên du lịch nhân văn vùng Bắc Trung Bộ

Developing tourism products based on humanistic tourism resources in the North Central Coast 262

ĐẶNG QUÝ NHÂN

Yếu tố thành công trong dịch vụ cảng container - Nghiên cứu tại khu vực phía nam
Success factors of container port service – A study on ports located in Southern Vietnam..... 268

LÂM PHẠM THỊ HẢI HÀ

Một số biện pháp phát triển marketing điện tử trong thời kỳ đại dịch Covid-19
Solutions for promoting e-marketing amid the ongoing Covid-19 pandemic 274

TRẦN XUÂN LỘC

Nghiên cứu phát triển hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trực tuyến
A research on the development of online travel services business 280

HUYNH THI CAM LY - TRAN THI BACH YEN

Factors trigger consumers' decision on food consumption used mobile applications:
An empirical case of Grabfood Delivery App
Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng ứng dụng di động để tiêu thụ thực phẩm của người tiêu dùng:
Nghiên cứu thực nghiệm đối với ứng dụng giao hàng GrabFood 285

ĐỖ CAO TRÍ

Chiến lược phát triển doanh nghiệp xanh ở Việt Nam
The strategy for promoting green enterprises in Vietnam 293

TRẦN XUÂN LƯỢNG - PHẠM VĂN LINH - PHẠM LAN HƯƠNG

Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua nhà chung cư khu vực đô thị Việt Nam
Factors affecting the customers' intention purchasing apartments in urban areas in Vietnam 298

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM

BÙI VĂN THỤY

Các yếu tố tác động đến sự hài lòng công việc của nhân viên tại các ngân hàng thương mại
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Factors affecting the job satisfaction of employees working at commercial banks in Dong Nai Province..... 304

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

PHẠM HOÀI NAM

Sự thay đổi của hệ thống thông tin kế toán trong bối cảnh kinh tế số ở Việt Nam
Changes in accounting information system in the context of Vietnam's digital economy..... 310

NGUYỄN NGỌC THÚY SƠN

Các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa -
nghiên cứu thực nghiệm ở tỉnh An Giang
Factors affecting information quality of financial statements of SMEs in An Giang Province 316

LÊ THỊ KIM NGỌC - NGUYỄN THIỆT PHONG

Yếu tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long
Factors affecting the effectiveness of the internal control system of Hoan My Cuc Long hospital 322

TRẦN THỊ KIM PHƯỢNG - ĐỖ PHƯƠNG THẢO - DIỆP PHƯƠNG HỒNG

Tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của các công ty chế biến chỉ xơ dừa tại Bến Tre
The effectiveness of the internal control system of coconut fiber processing companies in Ben Tre Province 330

TRƯƠNG THỊ HỒNG PHƯƠNG

Những vấn đề đặt ra với các doanh nghiệp khi thực hiện quy định mới về kiểm toán nội bộ
Issues that businesses should pay attention to when the new decree on internal audit takes effect 336

NGUYỄN THỊ TÔ PHƯỢNG

Đánh giá về công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ trong quản trị rủi ro tại các ngân hàng Evaluating the internal control and the internal audit in risk management of banks	339
--	-----

ĐẶNG THỊ HỒNG HÀ

Đánh giá sự thành công của hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam Assessing the success of accounting information systems at small and medium-sized enterprises.....	344
--	-----

HOÀNG THỊ HUYỀN

Mô hình nghiên cứu tác động của kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động và rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam A research model to assess the impact of internal control on operational efficiency and risk management of commercial banks in Vietnam	348
---	-----

KHOA HỌC KỸ THUẬT

NGUYỄN NGỌC MINH - NGUYỄN QUANG HUY

Ứng dụng công nghệ Chatbot vào du lịch thông minh tại An Giang The application of Chatbot technology to smart tourism in An Giang Province.....	352
--	-----

HUYỀN LÝ THANH NHÀN - NGUYỄN MINH VI - NGUYỄN QUANG HUY

Giải pháp liên thông trong xây dựng phần mềm quản lý khoa học công nghệ Interconnection approach for building science and technology management software	358
---	-----

NGO ANH TUAN - PHAM MANH THANG - PHAM MANH TUAN - DANG ANH VIET

An automation system for mushroom production using IoT technology Hệ thống sản xuất nấm tự động ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT)	364
--	-----

HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

MAI HUỖNH CANG - PHẠM THỊ CẨM HỒNG

Phát triển sản phẩm nước rửa tay từ dầu hạt Sacha Inchi (<i>Plukenetia Volubilis</i> L.) Making liquid handwash from Sacha Inchi (<i>Plukenetia Volubilis</i> L.) seed oil	372
---	-----

PHAN THUYỀN DƯƠNG - LÊ PHỤNG HIỂN - NGUYỄN THỊ XUÂN - TRẦN THỊ THANH HUYỀN -

MAI THỊ ĐÀM LINH - PHẠM THANH HIỀN - NGUYỄN THỊ VÂN ANH - BÙI THỊ VIỆT HÀ

Đặc tính probiotic của chủng <i>Lactobacillus gasei</i> SMH15 được phân lập từ sữa mẹ Probiotic characteristics of <i>Lactobacillus gasei</i> SMH15 strain isolated from breast milk of Vietnamese people	378
--	-----

TRAN VAN KHAI

Effect of synthesis temperature on the structural and optical properties of ZnO/graphene oxide nanocomposites Ảnh hưởng của nhiệt độ tổng hợp lên cấu trúc và tính chất quang của Nanocomposite ZnO/Graphene Oxide	385
--	-----

TRẦN THỊ MỸ HẠNH - TRỊNH VIỆT AN - TRẦN HOÀNG CẨM TÚ

Phát triển phương pháp chỉ số chất lượng QIM (Quality Index Method) cho tôm thẻ chân trắng (<i>Penaeus Vannamei</i>) nuôi Developing the Quality Index Method (qim) scheme for whiteleg shrimp (<i>Penaeus Vannamei</i>) Extraction of essential oil from star anise (<i>Illicium verum</i>)	392
---	-----

BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA BỊ CAN CHƯA THÀNH NIÊN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

● BÙI HẠNH PHÚC

TÓM TẮT:

Người chưa thành niên là một trong những nhóm người yếu thế, dễ bị tổn thương nhất trong xã hội. Đặc biệt, khi tham gia vào quá trình tố tụng hình sự, giai đoạn điều tra vụ án với tư cách bị can thì quyền của họ lại càng có nguy cơ cao bị xâm hại.

Bài viết phân tích một số vấn đề pháp lý về bảo đảm quyền của bị can là người chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, chỉ ra một số điểm hạn chế trong Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) 2015, đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: Tố tụng hình sự, bị can, người chưa thành niên, quyền con người, giai đoạn điều tra.

1. Khái niệm bảo đảm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Nghiên cứu pháp luật hình sự Việt Nam có thể xác định bị can chưa thành niên là những người có độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi tại thời điểm mà người đó bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố về hình sự [1],[2]. Người chưa thành niên là những người đang trong giai đoạn phát triển, chưa hoàn thiện về thể chất lẫn tinh thần, khả năng thích ứng với xã hội chưa cao và rất dễ bị tổn thương nên BLTTHS đã có các quy định về quyền và việc bảo đảm quyền của bị can chưa thành niên. Đây là một trong những nhóm quyền có khả năng cao bị xâm phạm trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Đặc biệt, trong giai đoạn điều tra vụ án, khi bị can chưa thành niên tham gia tố tụng trong môi trường hầu như chỉ có người buộc tội (sự tham gia của người bào chữa, người chứng kiến vẫn còn bị hạn chế), thì các hành vi vi phạm quyền con người của họ có nguy cơ xảy ra cao hơn. Do đó, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho họ bảo vệ quyền của mình trước

những sự xâm phạm này, Hiến pháp và pháp luật tố tụng hình sự nước ta đã quy định khá đầy đủ, chi tiết về quyền của nhóm đối tượng này.

Bảo đảm quyền của bị can là người chưa thành niên trong giai đoạn điều tra là việc tạo ra những tiền đề cần thiết nhằm thiết lập, triển khai đầy đủ các quyền, giúp chống lại sự xâm hại những quyền và lợi ích hợp pháp vốn có của họ trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Hoạt động này được thực hiện bởi Nhà nước thông qua việc ghi nhận trực tiếp các quyền cơ bản, quyền đặc thù của bị can chưa thành niên trong BLTTHS cũng như ghi nhận gián tiếp thông qua quy định trách nhiệm của Cơ quan tiến hành tố tụng (CQTHTT) khi tiến hành điều tra. Đồng thời, qua đại diện là các cơ quan áp dụng pháp luật, trong giai đoạn điều tra vụ án là Cơ quan điều tra (CQĐT) và Viện kiểm sát (VKS), Nhà nước dùng sức mạnh và quyền lực của mình để bảo đảm các quyền của bị can chưa thành niên không bị xâm phạm và được thực hiện đầy đủ trên thực tế. Tất nhiên, việc bảo đảm quyền này là trách nhiệm chung của cả Nhà nước và các

cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình điều tra giải quyết vụ án hình sự [3]. Người bào chữa, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cũng như gia đình, nhà trường có vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn này bằng cách tham gia tích cực vào việc đại diện, bào chữa cho họ, cũng như có cơ chế giám sát chặt chẽ đối với các hoạt động tố tụng.

Như vậy, bảo đảm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra là hoạt động của Nhà nước, CQĐT, VKS, người tham gia tố tụng và các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và thực hiện pháp luật nhằm thiết lập, triển khai đầy đủ các quyền của bị can chưa thành niên khi họ tham gia vào giai đoạn điều tra vụ án trên cơ sở những bảo đảm chung cho quyền con người và quyền con người trong tố tụng hình sự.

2. Nội dung quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Bên cạnh các quyền tố tụng chung mà bất cứ bị can nào cũng được hưởng thì bị can chưa thành niên còn có những quyền đặc thù mà chỉ có ở lứa tuổi của họ mới được hưởng, gồm:

Thứ nhất, quyền ưu tiên được điều tra thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi.

Người chưa thành niên là đối tượng đặc biệt, có những đặc điểm tâm, sinh lý khác biệt so với người trưởng thành. Bởi vậy, khi thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra vụ án đối với bị can chưa thành niên, CQĐT phải thể hiện thái độ thận trọng, tôn trọng, cởi mở, tạo môi trường cần thiết để giúp đỡ bị can ổn định tinh thần. Bên cạnh đó, còn cần phải có cơ sở vật chất như buồng hỏi cung, nhà tạm giữ, tạm giam được xây dựng phù hợp với các nguyên tắc của tâm lý học tư pháp, tạo cảm giác thân thiện, để giảm bớt sự căng thẳng, sợ hãi của người chưa thành niên.

Thứ hai, quyền ưu tiên được giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời.

Lứa tuổi chưa thành niên là giai đoạn con người đang phát triển về cả tâm, sinh lý, nếu quá trình giải quyết vụ án, đặc biệt là giai đoạn điều tra kéo dài sẽ tạo tâm lý chán nản, tiêu

cực cho bị can chưa thành niên, cũng như ảnh hưởng đến tiến trình và định hướng phát triển bình thường của họ, dẫn đến việc phát triển lệch lạc về sau này [4]. Vì vậy, cần phải quy định thời hạn tố tụng chặt chẽ và bảo đảm thực hiện nhanh chóng, hạn chế tình trạng kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Thứ ba, quyền ưu tiên về người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.

Để thực hiện các hoạt động điều tra phù hợp với tâm lý, lứa tuổi chưa thành niên hiệu quả, những người tiến hành tố tụng phải có hiểu biết về tâm, sinh lý người chưa thành niên, có kỹ năng và tâm huyết làm việc với đối tượng này. Song song với đó, sự tham gia tố tụng của đại diện gia đình, thầy cô giáo, đại diện nhà trường, đoàn thanh niên và các tổ chức khác cũng phải được bảo đảm thực hiện nhằm giúp cho bị can có được tâm lý ổn định, không bị gò bó, ép buộc và có thể phòng ngừa sự xâm phạm đến các quyền khác của họ trong quá trình này.

Thứ tư, quyền ưu tiên được áp dụng biện pháp ngăn chặn phi giam giữ.

Việc áp dụng bất kỳ biện pháp ngăn chặn nào đối với bị can chưa thành niên đều sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các quyền cơ bản của họ. Do đó, CQHTT phải hết sức thận trọng và hạn chế việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn hạn chế tự do đối với đối tượng này. Trước khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam được quy định tại Điều 419 BLTTHS, cần xem xét, cân nhắc đến các biện pháp phi giam giữ như: Bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh.

3. Nội dung bảo đảm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Thứ nhất, bảo đảm bằng Pháp luật tố tụng hình sự.

Bảo đảm về pháp luật là yếu tố đầu tiên để các bảo đảm khác được thực hiện, vì nếu không có sự ghi nhận của pháp luật thì không có quyền. Pháp luật về bảo đảm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra bao gồm

những quy định của Luật Tố tụng hình sự về các nội dung: (1) Các nguyên tắc cơ bản của TTTHS nhằm bảo đảm quyền của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án; (2) Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự nhằm bảo đảm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án; (3) Quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án; (4) Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của CQTHTT, NTHTT trong giai đoạn điều tra vụ án.

Thứ hai, bảo đảm thông qua cách thức tổ chức, hoạt động của CQĐT và VKS.

CQĐT có nhiệm vụ áp dụng mọi biện pháp mà BLTTHS quy định để xác định sự thật khách quan của vụ án. Những biện pháp này ít nhiều đều có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quyền con người. Bên cạnh CQĐT, trong giai đoạn này còn có sự tham gia của một CQTHTT khác là VKS. Theo quy định của Hiến pháp 2013, VKS có trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp luật định để phát hiện, xử lý và loại trừ sự vi phạm pháp luật của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào trong TTTHS. Hoạt động của VKS trong giai đoạn điều tra vụ án cũng chính là nhằm bảo đảm thực hiện quyền con người, trong đó có quyền của bị can chưa thành niên. Do đó, việc hoàn thiện về cơ cấu tổ chức, hoạt động của CQĐT và VKS là đòi hỏi tất yếu để bảo đảm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn này. Muốn vậy, tổ chức, hoạt động của 2 cơ quan phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được quy định. Đội ngũ Điều tra viên và Kiểm sát viên cũng phải hội đủ các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức.

Thứ ba, bảo đảm bằng hoạt động tố tụng của các tổ chức, cá nhân tham gia vào tố tụng hình sự.

Bên cạnh CQĐT và VKS, một bên chủ thể khác cũng có trách nhiệm bảo đảm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án nói riêng, trong TTTHS nói chung là các tổ chức trợ giúp pháp lý, luật sư bào chữa. Sự tham gia của những chủ thể này vào quá trình tố tụng sẽ góp phần tác động vào nhận thức về quyền của bị can chưa thành niên, thông qua đó

giúp họ thực hiện các quyền của bản thân hiệu quả hơn.

Thứ tư, bảo đảm xử lý vi phạm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra.

Vi phạm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án có thể xuất phát từ phía các CQTHTT, khi mà cơ chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan này không được quy định rõ ràng. Nó cũng có thể xuất phát từ phía xã hội, từ những người tham gia tố tụng khác vì những mâu thuẫn về lợi ích khác nhau. Bất kể vi phạm là gì, nguyên nhân nào dẫn đến vi phạm quyền của bị can chưa thành niên thì cũng đều phải bị xử lý nghiêm minh để bảo vệ quyền của bị can bị vi phạm, đồng thời còn giáo dục cho mọi người biết tôn trọng quyền con người của họ.

4. Các điều kiện bảo đảm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Thứ nhất, bảo đảm về chính trị.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác, chế độ dân chủ xuất phát từ con người và vì con người. Quyền con người, do đó, chỉ được bảo đảm thực sự dưới chế độ dân chủ, thông qua hệ thống chính trị dân chủ. Hệ thống chính trị này phải xây dựng, thực hiện đường lối, chính sách phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, để đạt được mục tiêu dân chủ, điều cần thiết là phải xây dựng Nhà nước pháp quyền, bảo đảm vị trí tối thượng của pháp luật trong đời sống - xã hội và pháp luật đó cũng đòi hỏi phải là pháp luật vì con người, coi việc bảo vệ quyền con người là mục tiêu trung tâm.

Thứ hai, bảo đảm về kinh tế.

Phát triển về kinh tế, không ngừng nâng cao đời sống vật chất của con người có tính quyết định đối với việc bảo đảm thực thi và thúc đẩy quyền con người, trong đó có quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự. C. Mác đã nhận định: “Quyền con người phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế và sự phát triển văn hóa do chế độ kinh tế đó quy định” [5]. Vậy, để đáp ứng được yêu cầu

bảo đảm quyền con người nói chung, quyền con người trong TTTHS nói riêng, cần phải phát triển sản xuất, làm cho dân giàu, nước mạnh, đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng tốt hơn.

Thứ ba, bảo đảm về xã hội.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực thi quyền con người thì bảo đảm về xã hội là điều kiện cần thiết. Chỉ khi có văn hóa, có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về quyền và lợi ích hợp pháp cũng như nghĩa vụ của mình thì con người mới có thể thực hiện và bảo vệ các quyền của mình cũng như tôn trọng quyền của người khác.

Thứ tư, bảo đảm về pháp luật.

Những bảo đảm về chính trị, kinh tế, xã hội là những điều kiện cần quan trọng nhưng chưa đủ để đảm bảo việc thực thi quyền con người mà còn phải có bảo đảm về pháp luật, là cơ sở pháp lý cho các bảo đảm trên phát huy được vai trò và hiệu quả của chúng. Pháp luật do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế của quyền lực Nhà nước. Vì vậy, chỉ thông qua việc được ghi nhận trong các quy định pháp luật, quyền con người, nhất là quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự mới được cụ thể, công khai hóa và được bảo vệ.

5. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả, bảo đảm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

BLTTHS 2015 hiện hành đã có nhiều thay đổi, bổ sung quan trọng theo hướng tôn trọng và bảo vệ hơn nữa các quyền và lợi ích hợp pháp của bị can chưa thành niên. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng vẫn bộc lộ một số hạn chế, bất cập nhất định. Để tăng cường bảo đảm quyền của bị can chưa thành niên trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, pháp luật tố tụng hình sự cần phải hoàn thiện hơn nữa về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên. Cụ thể:

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp luật về thời hạn tạm giam.

Một điểm mới tiến bộ của BLTTHS 2015

trong việc quy định thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên là quy định thời hạn tạm giam người bị buộc tội là người chưa thành niên bằng 2/3 thời hạn tạm giam đối với người thành niên. Sự thay đổi này là hợp lý, khá tương đồng với quy định của Công ước về quyền trẻ em: “Không trẻ em nào bị tước quyền tự do một cách bất hợp pháp hoặc tùy tiện. Việc bắt, giam giữ hoặc bỏ tù trẻ em phải được tiến hành phù hợp với pháp luật và chỉ được coi là biện pháp cuối cùng và áp dụng trong thời gian thích hợp ngắn nhất” [6]. Tuy nhiên, quy định mới này vẫn chưa bảo đảm triệt để quyền được hạn chế áp dụng biện pháp ngăn chặn giam giữ của bị can chưa thành niên. Bởi ngoài quy định về thời hạn tạm giam còn có quy định về gia hạn tạm giam. Trong trường hợp vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, cần phải có thời gian dài hơn cho việc điều tra và không có căn cứ để thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp tạm giam thì CQĐT có quyền đề nghị VKS gia hạn tạm giam. Vì vậy, tác giả khuyến nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung khoản 1, Điều 419 đoạn sau: “Việc gia hạn thời hạn tạm giam cần phải được hạn chế tối đa. Trường hợp vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, cần phải tiếp tục tiến hành điều tra và không có căn cứ để thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp tạm giam thì chậm nhất là 10 ngày trước khi hết thời hạn tạm giam, Cơ quan điều tra phải có văn bản đề nghị Viện kiểm sát gia hạn tạm giam”.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về sự tham gia của người bào chữa.

BLTTHS 2015 quy định bị can chưa thành niên có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa (khoản 1 - Điều 122). Việc sử dụng từ “hoặc” ở đây là chưa thật chính xác, có thể khiến cho người chưa thành niên hiểu nhầm nội dung của quyền này là họ chỉ được lựa chọn một trong hai phương thức thực hiện quyền bào chữa, nếu tự mình bào chữa thì không được nhờ người khác bào chữa hoặc ngược lại. Như vậy, sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc bảo đảm quyền bào chữa của đối tượng này. Do đó, nên sửa quy định tại khoản 1, Điều 122 thành: “Người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi có quyền tự bào chữa, nhờ người khác bào chữa”.

Thứ ba, hoàn thiện quy định về sự có mặt của người bào chữa, người đại diện trong hoạt động hỏi cung bị can.

Việc hỏi cung bị can chưa thành niên phải có mặt người bào chữa hoặc người đại diện của họ. Khi hỏi cung bị can, CQTHTT phải thông báo trước thời gian, địa điểm hỏi cung cho người bào chữa, người đại diện của họ, việc thông báo này được hướng dẫn tại Điều 9, Thông tư số 06/2018 là “phải thông báo trước trong thời gian hợp lý” [7]. Tuy nhiên, thực tế việc quy định thời gian thông báo chưa cụ thể có thể dẫn đến nhiều trường hợp, cả người bào chữa và người đại diện của bị can nhận được thông báo về việc hỏi cung trong thời gian quá ngắn trước khi diễn ra hoạt động này nên không thể chủ động, sắp xếp thời gian để có mặt. Mặt khác, thực tiễn giải quyết vụ án có nhiều trường hợp ĐTV phải hỏi cung nhiều lần. Vậy có đòi hỏi tất cả các lần hỏi cung đều phải có sự tham gia của người bào chữa, người đại diện của bị can hay không? Vấn đề này cần phải được quy định rõ ràng hơn để bảo vệ tốt quyền của bị can chưa thành niên.

Thứ tư, hoàn thiện các quy định về tư pháp chuyển hướng.

Xử lý chuyển hướng là một biện pháp thay thế nhằm xử lý các vi phạm của người chưa thành niên bằng các biện pháp không chính thức, chuyển hướng hoặc đưa một người chưa thành niên phạm tội ra ngoài hệ thống tư pháp chính thống để áp dụng biện pháp xử lý thay

thế ở cộng đồng. Biện pháp này được xây dựng trên tinh thần nhân đạo của pháp luật và chính sách nhất quán về bảo vệ quyền của người chưa thành niên, hạn chế đến mức tối đa việc đặt người chưa thành niên vào vòng tố tụng. Công ước quốc tế về quyền trẻ em đã quy định tại khoản 3, Điều 40 như sau: “... bất cứ khi nào xét thấy phù hợp và nên làm thì đề ra những biện pháp để xử lý những trẻ em như thế mà không phải đụng đến những quá trình tố tụng tư pháp với điều kiện là các quyền con người và những điều kiện bảo vệ theo pháp luật phải được hoàn toàn tôn trọng”.

Pháp luật Việt Nam hiện hành tuy đã có các quy định về những nguyên tắc chung để áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên như giao cho gia đình, cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục nhưng vẫn chưa có các quy định cụ thể về điều kiện áp dụng cũng như trình tự, thủ tục, các biện pháp thay thế xử lý hình sự để áp dụng cũng như cơ chế kiểm tra, giám sát việc áp dụng nên khó có thể áp dụng xử lý chuyển hướng một cách bài bản và thống nhất. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng hệ thống các văn bản pháp luật quy định và hướng dẫn cụ thể, chi tiết việc áp dụng biện pháp này. Trước hết, cần bổ sung vào Chương XXVIII, BLTTHS 2015 về Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên các quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục áp dụng cũng như cơ chế giám sát và thực thi các biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên vi phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017). Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
2. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015). Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
3. Bùi Văn Tâm (2015), Bảo đảm quyền con người trong hoạt động bắt, tạm giữ, tạm giam theo Luật Tố tụng hình sự Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Phan Thị Thanh Tâm (2017), Bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự Việt Nam, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội
5. C. Mác - Ph. Ăngghen (1998), Về quyền con người, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội
6. Liên Hợp quốc (1990), Công ước quốc tế về quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên Hợp quốc thông qua ngày 20/11/1990.

7. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2018), Thông tư liên tịch 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH về việc phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

Ngày nhận bài: 22/4/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/5/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/5/2020

Thông tin tác giả:

ThS. BÙI HẠNH PHÚC

Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

PROTECTING HUMAN RIGHTS OF MINOR SUSPECTS ENGAGING CRIMINAL INVESTIGATIONS

● **MA. BUI HANH PHUC**
Department of Law, Vinh University

ABSTRACT:

Minors are one of the weakest and the most vulnerable groups in society. In particular, when they engage in criminal proceedings as suspects, their human rights are at high risk of being violated. This article is to analyze some legal issues on minor suspect's rights in criminal investigation and point out the shortcomings in related regulations of Criminal Procedure Code 2015, thereby proposing some recommendation for perfecting these regulations.

Keywords: Criminal procedure, suspect, minor, human rights, criminal investigation.